

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Hà Nội, ngày 2 tháng 8 năm 2019

BẢN CUNG CẤP THÔNG TIN/CIRRICULLUM VITAE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán
To: - The State Securities Commission
- The Stock Exchange

1/ Họ và tên /Full name: Phạm Thu Hiền

2/ Giới tính/Sex: Nữ

3/ Ngày tháng năm sinh/Date of birth: 25/08/1979

4/ Nơi sinh/Place of birth: Hà Nội

5/ Số CMND (hoặc số hộ chiếu)/ID card No. (or Passport No.): 001179000436 Ngày cấp/Date of issue: 14/08/2013 Nơi cấp/Place of issue: Hà Nội

6/ Quốc tịch/Nationality: Việt Nam

7/ Dân tộc/Ethnic: Kinh

8/ Địa chỉ thường trú/Permanent residence: Số 8, ngõ 376, ngách 31 Đường Bưởi, Ba Đình, Hà Nội

9/ Số điện thoại/Telephone number:

10/ Địa chỉ email/Email: hien.pham@elmich.vn

11/ Chức vụ hiện nay tại tổ chức là đối tượng công bố thông tin/Current position in an institution subject to information disclosure Rules: Thành viên Hội đồng quản trị

12/ Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác/Positions in others companies:

+ Phó Tổng Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Megram

+ Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dược – Thiết bị y tế Đà Nẵng

13/ Số CP nắm giữ: 0, chiếm 0% vốn điều lệ, trong đó:/Number of shares in possession..... , accounting for% of registered capital, of which:

+ Đại diện (tên tổ chức là Nhà nước/cổ đông chiến lược/tổ chức khác) sở hữu:/Possess on behalf of (State/strategic investor/other institution): Không

+ Cá nhân sở hữu/ Possess for own account: Không

14/ Các cam kết nắm giữ (nếu có)/Other commitment of holding shares (if any): Không có

15/ Danh sách người có liên quan của người khai*/List of related persons of declarant:

STT No.	Tên cá nhân/tổ chức/ Name of individual/ institution al related	Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/ Number of ID or Passport (for individual) or Number of Business Registration, License of Operation or	Số lượng CP/CCQ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu trên vốn điều lệ của công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ Number of	Mối quan hệ/ Relationship
---------	---	---	---	---------------------------

* Người có liên quan theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006
Related persons are stipulated in Article 34, paragraph 34 of the Law on Securities dated 29th June 2006

	<i>person</i>	<i>equivalent legal documents (for institution), date of issue, place of issue</i>	<i>shares/fund certificates in possession, ownership rate of registered capital of the public company, public fund (if any)</i>	
1	Phạm Mượng	Số CMND: 013511929, ngày cấp: 16/3/2012, nơi cấp: CA Hà Nội	0	Bố
2	Lê Thị Nhữ	Số CMND: 036149000087, ngày cấp: 7/4/2015, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	0	Mẹ
3	Phạm Thu Trang	Số CMND: 001177002358, ngày cấp: 23/09/2014, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	0	Chị
4	Phạm Việt Hùng	Số CMND: 001081001244, ngày cấp: 10/1/2014, nơi cấp: Cục CS ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư	0	Em
5	Phạm Châu Anh	-	0	Con
6	Lưu Trọng Bảo Lâm	-	0	Con
7	Lưu Trọng Thái	Hộ chiếu số B9086891, ngày cấp 9/5/2014, nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh	0	Chồng

16/ Lợi ích liên quan đối với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/*Related interest with public company, public fund (if any)*: Không có

17/ Quyền lợi mâu thuẫn với công ty đại chúng, quỹ đại chúng (nếu có)/ *Conflict interest with public company, public fund (if any)*: Không có

**NGƯỜI KHAI /
DECLARANT**
(Ký, ghi rõ họ tên)
(Signature, full name)


Phạm Thu Thiên